

PL01 - DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐÃ THU - NỘP HỌC PHÍ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2018-2019
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CLC ĐÁP ỨNG TT 23/2014/TT-BGDĐT
(Kèm theo thông báo số 3052 /ĐHKT-KHTC ngày 14/11/2018)

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Học phí	Miễn / giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ	Ghi chú
1	16050782	Bùi Bích Ngọc	09/13/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
2	16050788	Bùi Giang Nhi	08/17/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
3	16052350	Bùi Nguyệt Hoa	01/29/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,845,000	-	17,845,000	17,845,000	-	
4	16050801	Chu Minh Quang	10/16/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
5	16050743	Đào Lương Thúy Hiền	03/17/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,845,000	-	17,845,000	17,845,000	-	
6	16052363	Đào Thị Hồng Nhung	02/21/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
7	16050766	Đinh Phương Linh	07/26/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,845,000	-	17,845,000	17,845,000	-	
8	16052369	Đỗ Minh Trang	09/13/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
9	16050698	Đỗ Quỳnh Anh	08/12/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
10	16050765	Đỗ Thị Linh Linh	02/01/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	20,065,000	-	20,065,000	20,065,000	-	
11	16050769	Đỗ Việt Phương Linh	10/02/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,845,000	-	17,845,000	17,845,000	-	
12	16052343	Đoàn Việt Bách	07/06/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
13	16050713	Hoàng Đức Chính	11/28/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
14	16050756	Hoàng Lê Kiên	01/18/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
15	16050777	Hoàng Ngọc Mai	08/17/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
16	16050827	Hoàng Thị Quỳnh Trang	10/14/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
17	16050815	Lê Hoa Thiên Thảo	11/19/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
18	16052376	Lê Khánh Tường Vân	11/17/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,845,000	-	17,845,000	17,845,000	-	
19	16050744	Lê Xuân Hiền	04/30/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
20	16050835	Lương Thị Thanh Tú	06/04/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
21	16052370	Lưu Minh Trang	03/17/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	18,535,000	-	18,535,000	18,535,000	-	
22	16052341	Ngô Mai Anh	11/24/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
23	16052371	Nguyễn Anh Trung	01/31/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
24	16050808	Nguyễn Đức Tâm	12/19/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
25	16052374	Nguyễn Hoàng Tùng	05/26/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	20,065,000	-	20,065,000	20,065,000	-	
26	16050850	Nguyễn Khánh Vy	01/06/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
27	16052344	Nguyễn Kim Chi	01/24/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
28	16050693	Nguyễn Minh Anh	11/22/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	18,535,000	-	18,535,000	18,535,000	-	
29	16050826	Nguyễn Minh Trang	06/20/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,845,000	-	17,845,000	17,845,000	-	
30	16050714	Nguyễn Ngọc Diệp	12/27/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
31	16050715	Nguyễn Phương Dung	10/04/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,845,000	-	17,845,000	17,845,000	-	
32	16050793	Nguyễn Thanh Phong	11/19/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
33	16052361	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	02/06/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	18,190,000	-	18,190,000	18,190,000	-	
34	16052354	Nguyễn Thị Hương	08/12/1996	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
35	16052355	Nguyễn Thị Hương	12/13/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
36	16052347	Nguyễn Thị Hương Giang	06/01/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
37	16052342	Nguyễn Thị Minh Anh	10/05/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
38	16052365	Nguyễn Thị Thanh Phương	03/06/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,845,000	-	17,845,000	17,845,000	-	
39	16052375	Nguyễn Thị Thu Uyên	02/26/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
40	16052349	Nguyễn Thị Thủy Hằng	10/30/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	18,535,000	-	18,535,000	18,535,000	-	
41	16050834	Nguyễn Thị Thùy Trang	10/09/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
42	16050845	Nguyễn Thị Thúy Vi	06/26/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Học phí	Miễn / giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ	Ghi chú
43	16050841	Nguyễn Thị Uyên	09/18/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
44	16050830	Nguyễn Thiên Trang	07/14/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
45	16052351	Nguyễn Thu Hồng	07/22/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
46	16052366	Nguyễn Thu Phương	09/24/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
47	16050842	Nguyễn Thu Uyên	08/18/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
48	16050701	Nguyễn Văn Anh	06/27/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
49	16052359	Nguyễn Vũ Thủy Linh	06/16/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
50	16050790	Ông Vũ Quỳnh Như	12/06/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,845,000	-	17,845,000	17,845,000	-	
51	16050819	Phạm Diễm Thủy Tiên	12/25/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
52	16050711	Phạm Thị Thảo Chi	06/21/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
53	16052357	Phan Khánh Linh	09/04/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
54	16050838	Trần Thắm Tuấn	11/25/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
55	16050780	Trần Thị Hà My	04/07/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
56	16050794	Trịnh Phong	09/29/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
57	16052356	Vũ Duy Khánh	01/19/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,845,000	-	17,845,000	17,845,000	-	
58	16050688	Vũ Kim Anh	01/02/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
59	16050768	Vũ Thị Phương Linh	10/05/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
60	16050718	Vũ Thị Thùy Dương	02/06/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
61	16050704	Vương Trung Ân	06/30/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
62	16051080	Cao Hoàng Yến Linh	09/30/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
63	16051093	Đào Phương Minh	11/26/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
64	16052332	Đinh Bảo Duy	03/26/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
65	16051120	Đinh Phương Thảo	04/23/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
66	16051041	Đỗ Anh Hào	03/04/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
67	16051103	Đỗ Đăng Tùng Nhật	08/15/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
68	16051150	Đông Quang Vinh	07/11/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
69	16051033	Dương Thị Hương Giang	07/01/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,845,000	-	17,845,000	17,845,000	-	
70	16051138	Hoàng Huyền Trang	09/30/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
71	16051061	Hoàng Thị Huyền	04/24/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	20,065,000	-	20,065,000	20,065,000	-	
72	16051140	Hoàng Thu Trang	10/06/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
73	16051044	Hoàng Thúy Hằng	05/15/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
74	16051067	Khúc Cẩm Linh	01/26/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,845,000	-	17,845,000	17,845,000	-	
75	16051089	Lê Thị Mai	02/18/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
76	16051052	Lê Trung Hiếu	04/05/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
77	16051096	Lưu Hải Nam	03/26/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
78	16051145	Nguyễn Cẩm Tú	01/06/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
79	16051112	Nguyễn Đăng Bảo Quyên	03/15/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
80	16051011	Nguyễn Đức Anh	05/28/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	4,050,000	13,450,000	13,450,000	-	
81	16052338	Nguyễn Đức Tùng	05/25/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	20,710,000	-	20,710,000	20,710,000	-	
82	16051105	Nguyễn Hồng Nhung	03/09/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
83	16051028	Nguyễn Hữu Dũng	04/11/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,845,000	-	17,845,000	17,845,000	-	
84	16051074	Nguyễn Nhật Linh	01/03/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
85	16051014	Nguyễn Phương Anh	11/27/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	18,190,000	-	18,190,000	18,190,000	-	
86	16051115	Nguyễn Thái Sơn	04/30/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
87	16051059	Nguyễn Thanh Huyền	09/04/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
88	16051125	Nguyễn Thanh Thảo	07/11/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
89	16051147	Nguyễn Thanh Tùng	09/06/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Học phí	Miễn / giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ	Ghi chú
90	16052334	Nguyễn Thị Huyền	02/12/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
91	16051024	Nguyễn Thị Linh Chi	11/12/1997	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	4,050,000	13,450,000	13,450,000	-	
92	16051085	Nguyễn Thị Ly	07/06/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
93	16051123	Nguyễn Thị Phương Thảo	10/28/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
94	16051039	Nguyễn Thu Hà	11/07/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
95	16051048	Nguyễn Thu Hiền	11/30/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
96	16051141	Nguyễn Thu Trang	11/27/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
97	16051049	Nguyễn Thục Hiền	11/07/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
98	16051121	Phạm Ngọc Phương Thảo	06/06/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
99	16051099	Phạm Nguyễn Bảo Nghi	09/20/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
100	16051146	Phạm Thị Cẩm Tú	05/13/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	19,210,000	-	19,210,000	19,210,000	-	
101	16051072	Trần Khánh Linh	01/13/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	21,775,000	-	21,775,000	21,775,000	-	
102	16052336	Trần Thu Thảo	04/27/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
103	16051045	Trịnh Yến Hằng	11/07/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	20,065,000	-	20,065,000	20,065,000	-	
104	16051081	Vũ Thanh Loan	08/07/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
105	16051124	Vũ Thị Phương Thảo	05/22/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
106	16051060	Vũ Thị Thanh Huyền	07/17/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
107	16051065	Vũ Thị Tú Lệ	08/25/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
108	16052331	Vũ Trung Anh	08/05/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
109	17050659	Bùi Cẩm Vân	01/18/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
110	17050550	Bùi Thị Ngọc Anh	12/29/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
111	17050548	Đặng Minh Anh	10/16/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
112	17050623	Đặng Xuân Nam	08/17/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
113	17050643	Đặng Xuân Thanh	12/09/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
114	17050639	Đào Diễm Quỳnh	07/07/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
115	17050653	Đinh Hoàng Trung	06/19/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
116	17050587	Đồng Thị Hiền	01/27/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
117	17050634	Hoàng Đức Ninh	12/03/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
118	17050555	Hoàng Thu Anh	02/01/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17,500,000	4,050,000	13,450,000	13,450,000	-	
119	17050641	Khuất Thị Thúy Quỳnh	10/04/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
120	17050625	Lê Hoàng Ngân	05/11/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
121	17050605	Lê Thu Hường	09/30/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
122	17050593	Nguyễn Lê Huy Hoàng	11/27/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
123	17050612	Nguyễn Lương Khánh Linh	09/01/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
124	17050566	Nguyễn Minh Châu	04/22/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
125	17050656	Nguyễn Minh Tuấn	04/06/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	21,355,000	-	21,355,000	21,355,000	-	
126	17050632	Nguyễn Ngọc Bảo Nhi	02/06/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
127	17050645	Nguyễn Phương Thảo	11/11/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
128	17050597	Nguyễn Quang Huy	11/29/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
129	17050543	Nguyễn Thị Diễm Anh	01/09/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
130	17050617	Nguyễn Thị Hải Lý	09/21/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
131	17050546	Nguyễn Thị Kim Anh	06/23/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
132	17050560	Nguyễn Thị Minh Ánh	04/17/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
133	17050630	Nguyễn Thị Minh Ngọc	07/16/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	18,880,000	-	18,880,000	18,880,000	-	
134	17050562	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	08/01/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	22,300,000	-	22,300,000	22,300,000	-	
135	17050642	Nguyễn Thị Tâm	07/22/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
136	17050599	Nguyễn Thị Thanh Huyền	12/16/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Học phí	Miễn / giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ	Ghi chú
137	17050647	Nguyễn Thị Thu Trà	09/13/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
138	17050614	Nguyễn Thị Thùy Linh	11/05/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
139	17050607	Nguyễn Tuấn Kiệt	05/25/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
140	17050620	Nguyễn Tuấn Minh	07/21/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	20,590,000	-	20,590,000	20,590,000	-	
141	17050564	Nguyễn Xuân Bách	02/09/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
142	17050575	Phạm Anh Đức	07/16/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
143	17050553	Phạm Quỳnh Anh	03/13/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
144	17050609	Phùng Thị Lệ	11/08/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	18,880,000	-	18,880,000	18,880,000	-	
145	17050569	Trần Bích Diệp	06/19/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
146	17050581	Trần Lam Hải	09/13/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
147	17050590	Trần Mỹ Hoa	06/15/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
148	17050557	Trần Tùng Anh	01/11/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
149	17050578	Trịnh Thái Hà	08/16/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
150	17050627	Vũ Đức Nghĩa	03/28/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
151	17050601	Vũ Thị Thu Huyền	04/03/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
152	17050637	Vũ Thu Phương	11/15/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
153	17050571	Vũ Thúy Dung	07/27/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	20,920,000	-	20,920,000	20,920,000	-	
154	17050585	Vương Thu Hằng	03/05/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 1 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
155	17050596	Bùi Mạnh Hùng	03/28/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
156	17050554	Bùi Thị Anh	09/19/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
157	17050631	Bùi Thị Ngọc	04/05/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
158	17050638	Cao Thị Quế	08/12/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
159	17050600	Chu Thị Huyền	10/14/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
160	17050626	Đặng Thị Ngân	08/20/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
161	17050545	Đinh Thị Hoàng Anh	03/28/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
162	17050629	Đỗ Minh Ngọc	09/12/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
163	17050561	Đỗ Thị Ngọc Ánh	03/20/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
164	17050618	Dương Huyền Mai	02/05/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
165	17050644	Hà Minh Thảo	02/26/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
166	17050547	Hà Thị Lan Anh	01/17/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
167	17050582	Lê Thị Hồng Hạnh	11/04/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
168	17050586	Lê Thị Thanh Hiền	01/27/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
169	17050558	Lê Thị Vân Anh	07/03/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
170	17050577	Lê Vương Hà	06/04/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
171	17050613	Ngô Phương Linh	09/17/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
172	17050636	Nguyễn Công Diệu Phương	01/21/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
173	17050549	Nguyễn Minh Anh	12/02/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
174	17050621	Nguyễn Ngọc Hà My	12/13/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
175	17050568	Nguyễn Ngọc Linh Chi	12/27/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
176	17050608	Nguyễn Thị Hoàng Lan	10/23/1998	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
177	17050633	Nguyễn Thị Hồng Nhung	03/15/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
178	17050655	Nguyễn Thị Ngọc Tú	11/13/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
179	17050624	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	03/31/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
180	17050589	Nguyễn Thị Thu Hiền	11/11/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
181	17050651	Nguyễn Thị Trang	11/16/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
182	17050580	Nguyễn Thị Việt Hà	08/04/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
183	17050556	Nguyễn Tuấn Anh	04/14/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Học phí	Miễn / giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ	Ghi chú
184	17050598	Phạm Quang Huy	03/29/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
185	17050552	Phạm Quỳnh Anh	12/10/1997	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
186	17050570	Phạm Thị Ngọc Diệp	02/23/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
187	17050602	Trần Mậu Hưng	06/15/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
188	17050615	Trần Thuỳ Linh	10/16/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
189	17050574	Vũ Hải Đăng	09/28/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
190	17050658	Vũ Hồng Tươi	12/14/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
191	17050565	Vũ Ngọc Bảo	06/11/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
192	17050640	Vũ Ngọc Quỳnh	04/26/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17,500,000	4,050,000	13,450,000	13,450,000	-	
193	17050563	Vũ Thị Ánh	02/15/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
194	17050584	Vũ Thị Thu Hằng	08/01/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
195	17050591	Vũ Thị Thu Hòa	12/16/1999	QH-2017-E KTQT-CLC 2 (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
196	17050705	Bùi Bích Ngọc	08/10/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
197	17050715	Bùi Ngọc Quỳnh	07/08/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
198	17050723	Chu Huyền Trang	01/31/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
199	17050698	Đặng Hương Ly	04/07/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
200	17050730	Đinh Anh Tuấn	05/08/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	18,880,000	-	18,880,000	18,880,000	-	
201	17050701	Đinh Quang Minh	11/23/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
202	17050724	Đỗ Huyền Trang	09/13/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	18,880,000	-	18,880,000	18,880,000	-	
203	17050719	Đỗ Phương Thảo	09/22/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	18,880,000	4,050,000	14,830,000	14,830,000	-	
204	17050670	Đỗ Thái Đông	06/16/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
205	17050734	Hà Thị Hải Yến	07/04/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
206	17050695	Hoàng Thị Yến Linh	11/10/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
207	17050672	Lê Hà Giang	09/17/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
208	17050680	Lê Huy	07/29/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
209	17050686	Lê Thị Hương	10/05/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
210	17050663	Lê Thị Ngọc Ánh	12/15/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
211	17050669	Lương Thị Thuỳ Dương	07/14/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
212	17050703	Mai Hải Nam	09/10/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
213	17050675	Nghiêm Trung Hiếu	04/18/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
214	17050679	Nguyễn Đức Hùng	02/02/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	19,210,000	-	19,210,000	19,210,000	-	
215	17050674	Nguyễn Hải Hiệp	07/21/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
216	17050664	Nguyễn Linh Chi	07/18/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
217	17050732	Nguyễn Quang Tuyền	10/29/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
218	17050689	Nguyễn Quốc Khánh	08/30/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	19,210,000	-	19,210,000	19,210,000	-	
219	17050694	Nguyễn Tất Linh	01/14/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	19,210,000	-	19,210,000	19,210,000	-	
220	17050681	Nguyễn Thanh Huyền	08/04/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
221	17050717	Nguyễn Thị Minh Tâm	02/05/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
222	17050720	Nguyễn Thị Thoa	09/29/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
223	17050727	Nguyễn Thị Thu Trang	11/10/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
224	17050677	Nguyễn Thị Xuân Hòa	08/01/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
225	17050733	Nguyễn Thị Xuyên	08/11/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
226	17050684	Nguyễn Thu Huyền	10/04/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
227	17050667	Nguyễn Trí Dũng	01/21/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
228	17050688	Nguyễn Tuấn Khải	08/27/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	18,880,000	-	18,880,000	18,880,000	-	
229	17050700	Phạm Công Minh	12/07/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
230	17050709	Phạm Hà Phương	01/20/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Học phí	Miễn / giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ	Ghi chú
231	17050708	Phạm Kim Oanh	07/08/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
232	17050660	Phạm Mai Anh	07/03/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
233	17050722	Phạm Ngọc Thương	07/19/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
234	17050716	Phạm Thuý Quỳnh	06/22/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
235	17050714	Phan Diễm Quỳnh	10/09/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
236	17050668	Trần Hoàng Dương	10/05/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
237	17050665	Trần Ngọc Vân Chi	11/20/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
238	17050702	Trần Phùng Hà My	05/14/1998	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
239	17050683	Trần Thị Thanh Huyền	03/27/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
240	17050685	Vũ Quỳnh Hương	09/06/1999	QH-2017-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
241	17050747	Bùi Huyền Hương	10/15/1999	QH-2017-E TCNH-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
242	17050750	Đỗ Nguyễn Thảo Linh	09/12/1999	QH-2017-E TCNH-CLC (TT 23)	21,445,000	-	21,445,000	21,445,000	-	
243	17050735	Đỗ Quỳnh Anh	07/04/1999	QH-2017-E TCNH-CLC (TT 23)	21,445,000	-	21,445,000	21,445,000	-	
244	17050740	Đỗ Tiến Đạt	04/19/1999	QH-2017-E TCNH-CLC (TT 23)	21,445,000	-	21,445,000	21,445,000	-	
245	17050742	Lê Thu Giang	07/17/1999	QH-2017-E TCNH-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
246	17050758	Lê Vũ Minh Quang	11/10/1999	QH-2017-E TCNH-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
247	17050762	Nguyễn Anh Thư	09/15/1999	QH-2017-E TCNH-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
248	17050757	Nguyễn Hạnh Uyên Phương	01/03/1999	QH-2017-E TCNH-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
249	17050739	Nguyễn Khánh Duy	01/24/1999	QH-2017-E TCNH-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
250	17050738	Nguyễn Linh Diệp	10/01/1999	QH-2017-E TCNH-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
251	17050743	Nguyễn Ngọc Hải	04/10/1999	QH-2017-E TCNH-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
252	17050744	Nguyễn Thanh Hằng	10/07/1999	QH-2017-E TCNH-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
253	17050764	Nguyễn Thị Bảo Trâm	06/16/1999	QH-2017-E TCNH-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
254	17050741	Nguyễn Thị Hà Giang	01/23/1999	QH-2017-E TCNH-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
255	17050751	Nguyễn Thùy Linh	10/29/1999	QH-2017-E TCNH-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
256	17050766	Phạm Anh Tuấn	07/19/1999	QH-2017-E TCNH-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
257	17050746	Phạm Đức Huy	08/08/1999	QH-2017-E TCNH-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
258	17050737	Phạm Hoàng Minh Châu	10/17/1999	QH-2017-E TCNH-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
259	17050761	Phạm Huy Thành	03/03/1999	QH-2017-E TCNH-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
260	17050753	Trần Phương Nam	10/23/1999	QH-2017-E TCNH-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
261	17050756	Trịnh Thị Thanh Phúc	02/23/1999	QH-2017-E TCNH-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
262	17050763	Trương Thị Trang	10/29/1999	QH-2017-E TCNH-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
263	17050765	Vũ Kiều Trinh	09/29/1999	QH-2017-E TCNH-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
264	17050752	Vương Thị Hương Ly	12/03/1999	QH-2017-E TCNH-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
265	18050990	Bùi Thị Linh Anh	16/08/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
266	18050991	Hà Thị Việt Anh	05/04/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
267	18050992	Hoàng Minh Anh	27/07/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
268	18050993	Hoàng Ngọc Anh	29/10/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
269	18050995	Lê Thị Minh Anh	29/05/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
270	18050996	Lê Việt Anh	24/04/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
271	18050997	Nguyễn Phương Anh	08/05/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
272	18050998	Nguyễn Thị Lan Anh	29/12/1999	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
273	18050999	Nguyễn Thị Mai Anh	21/02/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
274	18051000	Nguyễn Thị Ngọc Anh	30/09/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
275	18051001	Nguyễn Thị Vân Anh	12/02/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
276	18051002	Phạm Mai Anh	31/08/1999	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
277	18051003	Phạm Thị Hồng Anh	10/08/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Học phí	Miễn / giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ	Ghi chú
278	18051004	Phạm Thị Mai Anh	24/06/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
279	18051005	Phạm Thị Ngọc Anh	25/05/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
280	18051006	Trần Thị Lan Anh	14/08/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
281	18051007	Trịnh Hoài Anh	07/06/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
282	18051008	Trịnh Thị Lan Anh	11/05/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
283	18051009	Hồ Ngọc ánh	04/05/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
284	18051010	Nguyễn Thị Ngọc ánh	14/10/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
285	18051011	Phạm Thị Ngọc ánh	29/12/1999	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
286	18051013	Phạm Thị Khánh Chi	01/10/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
287	18051014	Trịnh Kim Chi	29/12/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
288	18051015	Trịnh Kim Chi	06/01/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
289	18051016	Đặng Linh Đan	21/08/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
290	18051020	Phạm Thùy Dung	13/02/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
291	18051021	Trần Thị Phương Dung	17/06/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
292	18051022	Ngô Bình Dương	24/09/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
293	18051023	Trần Thùy Dương	05/03/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
294	18051025	Trần Thị Duyên	01/11/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
295	18051028	Nguyễn Huệ Giang	29/05/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
296	18051029	Nguyễn Thị Hoàng Giang	02/07/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
297	18051030	Nguyễn Thị Hương Giang	25/10/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
298	18051031	Phùng Thị Thu Giang	26/10/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
299	18051032	Bùi Thị Thu Hà	22/08/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
300	18051033	Ngô Thị Thu Hà	20/08/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
301	18051034	Trần Thu Hà	30/09/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
302	18051036	Đàm Thị Ngọc Hân	26/01/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
303	18051037	Bùi Thu Hằng	08/11/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
304	18051038	Đới Thị Thúy Hằng	03/11/1999	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
305	18051039	Nguyễn Thị Hằng	04/05/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
306	18051040	Nguyễn Thị Hằng	27/09/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
307	18051041	Trần Thị Hằng	09/07/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
308	18051043	Đỗ Thanh Hiền	04/05/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
309	18051045	Trần Thị Thu Hiền	03/04/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
310	18051047	Lê Thị Hoa	05/06/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
311	18051049	Nguyễn Thị Hồng	15/02/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
312	18051050	Lê Thị Minh Hương	04/07/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
313	18051052	Hồ Thị Thanh Huyền	17/08/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
314	18051053	Lê Kim Huyền	01/10/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
315	18051055	Thái Thị Huyền	20/11/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
316	18051059	Đỗ Hoàng Lan	11/12/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
317	18051060	Trần Thị Phương Liên	10/05/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
318	18051061	Đặng Thị Nhật Linh	28/02/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
319	18051062	Đào Thùy Linh	24/01/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
320	18051064	Lê Thị Diệu Linh	28/03/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
321	18051066	Nguyễn Thị Linh	04/04/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
322	18051067	Phạm Khánh Linh	07/09/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
323	18051068	Tổng Khánh Linh	08/10/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
324	18051069	Trần Diệu Linh	06/02/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Học phí	Miễn / giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ	Ghi chú
325	18051070	Nguyễn Thăng Long	10/10/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
326	18051072	Lưu Hà Ly	13/01/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
327	18051073	Nguyễn Thị Thúy Mai	25/09/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
328	18051075	Nguyễn Thảo My	16/10/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
329	18051076	Bùi Phương Nga	01/09/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
330	18051078	Đoàn Thị Thúy Nga	06/06/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
331	18051080	Lưu Đại Nghĩa	29/12/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
332	18051083	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	06/08/1999	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
333	18051084	Đinh Thị Nguyệt	21/03/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
334	18051085	Đào Anh Như	04/09/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
335	18051086	Lưu Thị Hồng Oanh	20/01/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
336	18051087	Bùi Thị Thu Phương	08/08/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
337	18051088	Đỗ Mai Phương	21/08/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
338	18051089	Đỗ Ngọc Phương	06/08/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
339	18051092	Phạm Thị Kim Phương	14/03/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
340	18051093	Nguyễn Anh Quân	26/11/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
341	18051094	Phạm Thị Thục Quyên	24/09/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
342	18051095	Hoàng Thị Thu Quỳnh	11/09/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
343	18051098	Ngô Thúy Quỳnh	04/10/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
344	18051099	Nguyễn Như Quỳnh	28/02/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
345	18051100	Vương Thị Như Quỳnh	07/04/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
346	18051101	Trần Đức Tài	16/10/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
347	18051102	Đinh Lê Thanh	14/08/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
348	18051103	Trịnh Việt Thành	04/12/1998	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
349	18051104	Bùi Mai Phương Thảo	04/10/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
350	18051105	Đỗ Phương Thảo	06/01/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
351	18051107	Triệu Phương Thảo	10/01/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
352	18051108	Dương Thị Thơm	07/08/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
353	18051109	Nguyễn Thị Minh Thu	13/12/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
354	18051110	Phạm Thị Anh Thư	23/09/1999	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
355	18051111	Nguyễn Thị Hoài Thương	28/12/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
356	18051112	Đinh Thị Thu Thủy	26/11/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
357	18051113	Vũ Thị Thu Thủy	23/03/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
358	18051114	Hà Thủy Tiên	16/11/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
359	18051116	Nguyễn Thành Tiến	15/12/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
360	18051117	Cao Thanh Trà	22/01/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
361	18051118	Đặng Thị Trang	09/03/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
362	18051119	Đoàn Minh Trang	26/04/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
363	18051120	Nguyễn Thị Thùy Trang	19/07/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
364	18051121	Nguyễn Quốc Trung	15/01/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
365	18051122	Lê Nguyễn Thành Tú	12/02/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
366	18051123	Bùi Thu Uyên	27/05/1999	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
367	18051124	Phan Thị Thanh Uyên	08/12/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
368	18051126	Đinh Tôn Thảo Vy	24/10/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
369	18051128	Phạm Thanh Xuân	17/03/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
370	18051129	Phương Hải Yến	16/10/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
371	18051130	Hoàng Thị Dũng	10/09/1999	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Học phí	Miễn / giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ	Ghi chú
372	18051131	Lương Trung Thành	05/10/1999	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
373	18050994	Hoàng Vân Anh	31/07/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
374	18051106	Tạ Thị Phương Thảo	06/11/2000	QH-2018 KETOAN K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
375	18050377	Bùi Vân Anh	25/11/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
376	18050378	Đỗ Hoàng Anh	10/08/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
377	18050379	Đỗ Phương Anh	06/10/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
378	18050380	Đỗ Tuấn Anh	10/10/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
379	18050381	Hồ Thiên Anh	06/11/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
380	18050385	Lê Vũ Thị Vân Anh	13/05/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
381	18050388	Nguyễn Quỳnh Anh	19/03/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
382	18050389	Nguyễn Thế Anh	03/01/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
383	18050390	Nguyễn Thị Lâm Anh	28/01/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
384	18050391	Nguyễn Thị Ngọc Anh	06/10/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
385	18050392	Nguyễn Trần Huệ Anh	01/06/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
386	18050393	Phạm Hoàng Anh	24/02/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
387	18050394	Phạm Phương Anh	24/12/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
388	18050395	Tạ Thị Vân Anh	16/11/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
389	18050396	Thân Thị Vân Anh	25/04/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
390	18050397	Trần Đặng Kiều Anh	06/11/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
391	18050398	Trần Hồng Anh	17/11/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
392	18050399	Trần Ngọc Anh	26/12/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
393	18050400	Trần Thị Kim Anh	10/01/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
394	18050401	Vũ Hải Anh	28/10/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
395	18050402	Vũ Thị Lan Anh	15/09/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
396	18050404	Lê Ngọc ánh	03/12/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
397	18050405	Ngô Nhật ánh	13/12/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
398	18050406	Nguyễn Thị Ngọc ánh	22/02/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
399	18050407	Nguyễn Thị Ngọc ánh	04/10/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
400	18050409	Trịnh Thị Ngọc ánh	12/04/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
401	18050410	Vũ Thị Bắc	06/09/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
402	18050411	Nguyễn Thanh Bình	02/07/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
403	18050412	Trần Quốc Bình	04/12/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
404	18050413	Vũ Thị Quỳnh Châm	23/03/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
405	18050414	Nguyễn Minh Châu	01/12/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
406	18050416	Trương Thị Khánh Chi	16/10/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
407	18050417	Nguyễn Hữu Chuyên	03/12/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
408	18050419	Nguyễn Nam Đan	16/10/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
409	18050420	Phạm Anh Đào	04/01/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
410	18050422	Trần Hoàng Đạt	06/09/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
411	18050423	Bùi Thị Diệu	29/03/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
412	18050425	Nguyễn Văn Dư	18/11/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
413	18050426	Nghiêm Phan Đức	24/01/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
414	18050427	Vũ Công Đức	24/01/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
415	18050428	Lê Thùy Dung	25/09/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
416	18050429	Đỗ Quang Dũng	04/04/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
417	18050430	Lê Huy Dũng	20/05/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
418	18050431	Nguyễn Anh Dũng	19/05/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Học phí	Miễn / giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ	Ghi chú
419	18050432	Nguyễn Lê Dũng	14/02/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
420	18050433	Nguyễn Minh Hoàng Dũng	27/02/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
421	18050434	Thái Minh Dũng	20/09/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
422	18050435	Đoàn Bình Dương	21/02/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
423	18050436	Ngô Thùy Dương	23/05/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
424	18050437	Nguyễn Thùy Dương	30/09/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
425	18050438	Trần Hoàng Thái Dương	04/05/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
426	18050440	Nguyễn Thị Hương Giang	30/10/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
427	18050442	Nguyễn Thị Ngọc Hà	04/01/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
428	18050443	Nguyễn Thị Thu Hà	18/12/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
429	18050444	Trần Thị Thu Hà	03/10/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
430	18050445	Đỗ Ngọc Hân	26/12/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
431	18050446	Bùi Thị Hằng	16/03/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
432	18050447	Phạm Thị Thu Hằng	16/07/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
433	18050448	Trịnh Minh Hằng	15/02/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
434	18050449	Trương Thị Hằng	20/05/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
435	18050451	Lâm Thị Thúy Hạnh	31/08/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
436	18050452	Lê Thị Hạnh	23/06/1998	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
437	18050455	Nguyễn Thanh Hậu	25/05/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
438	18050456	Trần Thu Hiền	08/02/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
439	18050457	Đinh Lê Công Hiếu	19/02/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
440	18050458	Dương Ngọc Hiếu	11/01/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
441	18050459	Lê Trung Hiếu	27/07/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
442	18050460	Đặng Huy Hiệu	09/09/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
443	18050461	Nguyễn Khánh Hòa	24/08/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
444	18050462	Ngô Minh Hoàng	21/12/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
445	18050464	Hoàng Mai Hồng	11/05/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
446	18050465	Nguyễn ánh Hồng	16/09/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
447	18050466	Phan Thu Huệ	08/07/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
448	18050467	Đỗ Duy Hùng	11/09/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
449	18051133	Phạm Hoàng Long	29/03/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
450	18050560	Nguyễn Đức Quang	26/03/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
451	18050561	Nguyễn Thiện Quang	20/06/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
452	18050562	Nguyễn Thị Lệ Quyên	25/07/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
453	18050563	Dương Ngọc Quỳnh	24/10/1999	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
454	18050564	Nguyễn Hải Quỳnh	08/05/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
455	18050565	Vũ Thị Quỳnh	03/06/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
456	18050566	Trịnh Anh Sơn	23/11/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
457	18050567	Lê Khánh Tâm	25/11/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
458	18050568	Thang Thị Tâm	13/07/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
459	18050569	Phạm Ngọc Tân	23/11/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
460	18050570	Nguyễn Quốc Thắng	11/07/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
461	18050571	Đỗ Thị Hoài Thanh	26/11/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
462	18050572	Bùi Phương Thảo	15/06/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
463	18050573	Bùi Thanh Thảo	07/12/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
464	18050574	Đỗ Phương Thảo	07/05/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
465	18050575	Hoàng Phương Thảo	23/12/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Học phí	Miễn / giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ	Ghi chú
466	18050577	Lê Minh Thảo	24/01/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
467	18050578	Lê Phương Thảo	23/04/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
468	18050579	Lê Thị Thảo	15/07/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
469	18050580	Nguyễn Phương Thảo	02/03/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
470	18050581	Nguyễn Thị Phương Thảo	08/11/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
471	18050582	Nguyễn Thị Phương Thảo	16/02/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
472	18050583	Nguyễn Thị Phương Thảo	07/08/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
473	18050584	Nguyễn Thị Phương Thảo	01/07/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
474	18050585	Phạm Thương Thảo	04/08/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
475	18050586	Trần Phương Thảo	29/07/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
476	18050587	Trần Thị Thu Thảo	17/08/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
477	18050588	Vũ Phương Thảo	13/12/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
478	18050589	Vũ Thị Phương Thảo	19/07/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
479	18050590	Vũ Quốc Thịnh	16/09/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
480	18050591	Nguyễn Minh Thu	28/12/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
481	18050592	Phạm Thị Thu	08/03/1999	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
482	18050593	Lê Thị Thùy	15/04/1999	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
483	18050594	Hoàng Thị Thu Thủy	20/10/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
484	18050595	Lưu Thị Thu Thủy	22/03/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
485	18050596	Nguyễn Thị Thu Thủy	20/08/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
486	18050597	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	23/01/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
487	18050598	Trần Thủy Tiên	17/03/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
488	18050599	Lữ Huyền Trâm	23/09/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
489	18050601	Trương Thị Trâm	10/02/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
490	18050602	Đỗ Thị Trang	26/05/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
491	18050603	Lê Huyền Trang	11/11/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
492	18050604	Nguyễn Khánh Trang	13/09/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
493	18050605	Nguyễn Phương Trang	03/08/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
494	18050606	Nguyễn Quỳnh Trang	19/06/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
495	18050607	Nguyễn Thị Huyền Trang	10/07/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
496	18050608	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	01/08/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
497	18050609	Nguyễn Thiên Hạnh Trang	25/06/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
498	18050611	Nguyễn Thu Trang	04/03/1999	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
499	18050612	Phạm Huyền Trang	24/12/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
500	18050613	Phạm Thị Huyền Trang	29/12/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
501	18050614	Phạm Thu Trang	02/12/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
502	18050615	Nguyễn Công Trung	04/09/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
503	18050616	Nguyễn Công Tú	22/05/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
504	18050617	Bùi Mạnh Tuấn	15/12/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
505	18050619	Phan Hoàng Tùng	29/04/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
506	18050620	Vương Thị Kim Tuyền	12/01/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
507	18050621	Nguyễn Thị Tuyết	12/01/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
508	18050623	Đỗ Thị Thủy Vân	15/01/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
509	18050625	Nguyễn Thị Vân	12/04/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
510	18050627	Hoàng Hà Vi	27/04/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
511	18050628	Trương Diễm Trang Vi	10/07/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
512	18050629	Vi Hải Việt	20/10/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Học phí	Miễn / giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ	Ghi chú
513	18050630	Dương Thị Hồng Vinh	06/03/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
514	18050631	Vân Ngọc Vinh	24/12/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
515	18050633	Chu Thị Thu Xanh	23/06/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
516	18050634	La Hải Yến	29/06/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
517	18050635	Nguyễn Thị Hải Yến	08/08/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
518	18050636	Nguyễn Thị Hải Yến	26/06/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
519	18050637	Phan Hải Yến	04/04/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
520	18050638	Phùng Thị Thảo Yến	03/11/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
521	18050639	Vũ Hải Yến	23/08/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
522	18050640	Phan Thành Trung	11/06/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
523	18050468	Đỗ Văn Hùng	19/09/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
524	18050469	Nguyễn Cao Việt Hưng	23/05/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
525	18050470	Nguy Thị Hương	14/04/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
526	18050471	Nguyễn Mai Hương	03/12/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
527	18050472	Nguyễn Thị Hương	20/06/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
528	18050473	Phạm Thị Hương	17/02/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
529	18050474	Tạ Diễm Hương	04/04/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
530	18050475	Trần Hoài Hương	26/07/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
531	18050477	Nguyễn Thị Thu Hường	27/11/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
532	18050478	Mai Hoàng Huy	08/02/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
533	18050479	Nguyễn Quốc Huy	25/07/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
534	18050480	Trương Cảnh Huy	18/08/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
535	18050481	Lê Thị Thu Huyền	28/02/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
536	18050482	Lưu Thị Huyền	17/01/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
537	18050483	Phạm Thị Thanh Huyền	05/09/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
538	18050484	Trần Thị Huyền	13/05/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
539	18050485	Nguyễn Thụy Khanh	16/08/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
540	18050486	Lê Từ Quốc Khánh	02/09/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
541	18050487	Nguyễn Quốc Khánh	02/09/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
542	18050488	Trần Đình Khiêm	25/07/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
543	18050489	Trương Trần Minh Khôi	08/03/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
544	18050490	Trần Trung Kiên	21/05/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
545	18050491	Vũ Phạm Đại Lâm	03/12/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
546	18050492	Vũ Trần Phương Lan	26/09/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
547	18050493	Vương Vũ Ngọc Liên	29/10/2001	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
548	18050494	Dương Thùy Linh	09/07/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
549	18050495	Hoàng Vũ Linh	15/06/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
550	18050496	Lê Khánh Linh	06/05/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
551	18050497	Nguyễn Bảo Linh	07/12/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
552	18050498	Nguyễn Khánh Linh	03/11/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
553	18050500	Nguyễn Thị Thùy Linh	08/08/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
554	18050501	Phạm Thị Mai Linh	13/10/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
555	18050502	Phạm Thị Thùy Linh	28/11/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
556	18050503	Tô Khánh Linh	29/11/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
557	18050504	Trần Diệu Linh	18/04/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
558	18050507	Trần Thùy Linh	01/03/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
559	18050508	Trịnh Vũ Vi Linh	18/10/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Học phí	Miễn / giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ	Ghi chú
560	18050509	Vũ Thùy Linh	26/11/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
561	18050510	Dương Thị Thanh Loan	15/03/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
562	18050511	Đỗ Minh Long	18/11/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
563	18050512	Doãn Bảo Long	16/04/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
564	18050513	Nguyễn Hoàng Long	02/12/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
565	18050514	Nguyễn Minh Long	28/07/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
566	18050515	Nguyễn Thảo Ly	26/02/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
567	18050516	Nguyễn Thị Phương Ly	25/08/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
568	18050517	Phạm Thị Khánh Ly	27/02/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
569	18050518	Trần Hương Ly	15/06/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
570	18050522	Trần Đức Mạnh	01/11/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
571	18050523	Trần Đức Mạnh	15/08/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
572	18050524	Nguyễn Thế Minh	22/12/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
573	18050525	Trần Hoàng Minh	05/09/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
574	18050526	Vũ Thị Nhật Minh	17/08/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
575	18050527	Bùi Trà My	03/07/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
576	18050529	Trần Thị Ngọc Mỹ	24/01/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
577	18050530	Phạm Văn Nam	03/12/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
578	18050531	Nguyễn Hằng Nga	02/10/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
579	18050532	Nguyễn Thị Ngà	08/01/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
580	18050534	Lê Tuấn Ngọc	10/08/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
581	18050536	Nguyễn Thủy Ngọc	17/09/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
582	18050537	Lê Bảo Nguyên	02/06/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
583	18050538	Ngô Anh Nguyên	20/12/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
584	18050539	Hoàng Thị Nguyệt	17/08/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
585	18050540	Nguyễn Đăng Nhật	22/02/1999	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
586	18050542	Cung Trang Nhung	27/02/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
587	18050543	Lưu Thị Hồng Nhung	27/07/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
588	18050544	Nguyễn Phạm Hồng Nhung	10/01/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
589	18050546	Vũ Thị Hồng Nhung	12/12/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
590	18050547	Bùi Phạm Tiến Phong	17/04/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
591	18050548	Lê Đặng Việt Phú	20/05/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
592	18050549	Đặng Mai Phương	14/12/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
593	18050550	Nguyễn Đỗ Thu Phương	05/08/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
594	18050551	Nguyễn Lan Phương	02/12/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
595	18050552	Nguyễn Minh Phương	02/11/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
596	18050554	Nguyễn Nhật Phương	24/12/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
597	18050555	Nguyễn Thị Phương	07/03/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
598	18050556	Nguyễn Thị Phương	20/11/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
599	18050557	Phạm Lê Hà Phương	21/05/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
600	18050558	Đoàn Anh Quân	21/03/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
601	18050408	Trần Thị Ngọc ánh	17/11/2000	QH-2018 KTQT CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
602	18050785	Lê Hoàng Yến Nhi	07/03/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
603	18050786	Lê Yến Nhi	10/10/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
604	18050787	Nguyễn Hương Nhi	01/08/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
605	18050788	Trần Minh Nhi	25/05/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
606	18050789	Phùng Đỗ Tâm Như	03/09/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Học phí	Miễn / giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ	Ghi chú
607	18050790	Nguyễn Thị Hồng Nhung	20/09/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
608	18050791	Nguyễn Thị Nhung	07/06/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
609	18050793	Mạc Phương Oanh	05/06/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
610	18050795	Bùi Thị Hồng Phúc	02/08/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
611	18050797	Nguyễn Thị Phương	28/06/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
612	18050798	Nguyễn Thị Thanh Phương	30/09/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
613	18050799	Nguyễn Văn Phương	27/07/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
614	18050800	Đào Thị Phương	11/09/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
615	18050801	Trần Thị Thu Quỳnh	13/11/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
616	18050802	Bùi Trung Quỳnh	12/03/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
617	18050804	Nguyễn Thị Hương Quỳnh	25/11/1999	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
618	18050805	Chu Đỗ Hoàng Sơn	10/01/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
619	18050806	Ninh Văn Sơn	07/08/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
620	18050808	Nguyễn Thị Tâm	20/03/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
621	18050809	Nguyễn Trọng Tấn	08/09/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
622	18050810	Lương Thanh Thảo	10/08/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
623	18050811	Nguyễn Thị Lê Thảo	08/04/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
624	18050812	Nguyễn Thị Phương Thảo	18/08/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
625	18050814	Nguyễn Thị Thiện	29/08/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
626	18050817	Nguyễn Thị Huyền Thu	06/10/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
627	18050818	Nguyễn Vũ Minh Thu	10/03/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
628	18050819	Vũ Hà Thu	25/12/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
629	18050820	Nguyễn Anh Thư	29/10/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
630	18050821	Lê Thu Thúy	30/10/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
631	18050822	Nguyễn Thị Thanh Thủy	30/06/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
632	18050823	Mai Nguyễn Thanh Thủy	19/01/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
633	18050824	Phạm Thị Thu Thủy	01/05/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
634	18050826	Cao Thủy Tiên	29/09/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
635	18050828	Đinh Hoàng Hạnh Trang	12/10/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
636	18050829	Hoàng Thị Quỳnh Trang	25/09/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
637	18050830	Kim Minh Trang	19/12/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
638	18050831	Lê Minh Trang	07/07/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
639	18050832	Lường Thị Trang	13/07/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
640	18050833	Lưu Quỳnh Trang	16/08/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
641	18050834	Mai Thị Kiều Trang	06/11/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
642	18050835	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	11/05/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
643	18050836	Trần Hạnh Trang	23/11/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
644	18050837	Trần Đức Trung	12/09/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
645	18050838	Nguyễn Anh Tú	21/09/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
646	18050840	Thiều Thiện Tường	19/08/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
647	18050842	Trịnh Thị Tuyết	28/02/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
648	18050843	Lê Thị Thu Uyên	26/02/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
649	18050844	Nguyễn Thị Thanh Vân	08/02/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
650	18050845	Lê Minh Vũ	10/10/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
651	18050846	Nguyễn Thị Yên	09/10/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
652	18050849	Cao Tuấn Minh	08/04/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
653	18050850	Bùi Đức Hoàng	10/07/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Học phí	Miễn / giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ	Ghi chú
654	18050650	Trần Thái An	15/11/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
655	18050651	Bùi Đức Anh	24/06/1999	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
656	18050652	Hà Quỳnh Anh	27/05/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
657	18050653	Hàng Triệu Đức Anh	19/08/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
658	18050654	Hoàng Thị Ngọc Anh	07/06/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
659	18050655	Hoàng Thị Vân Anh	08/11/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
660	18050656	Mai Hoàng Phương Anh	01/08/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
661	18050657	Nguyễn Hà Anh	10/02/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
662	18050659	Nguyễn Hồng Anh	06/11/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
663	18050660	Nguyễn Lê Phương Anh	31/07/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
664	18050661	Nguyễn Ngọc Anh	22/01/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
665	18050662	Nguyễn Phương Anh	01/06/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
666	18050663	Nguyễn Phương Anh	14/07/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
667	18050664	Nguyễn Thị Lan Anh	28/05/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
668	18050665	Nguyễn Thị Tuyết Anh	26/04/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
669	18050666	Nguyễn Tùng Anh	22/01/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
670	18050667	Nguyễn Việt Anh	15/03/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
671	18050668	Phạm Duy Anh	05/11/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
672	18050669	Phạm Thị Vân Anh	03/04/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
673	18050671	Trần Thị Phương Anh	20/01/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
674	18050672	Trần Vương Tú Anh	11/03/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
675	18050673	Vũ Huyền Anh	03/10/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
676	18050674	Vũ Thị Quỳnh Anh	19/09/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
677	18050675	#ào Ngọc ánh	12/04/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
678	18050676	Giáp Ngọc ánh	14/01/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
679	18050678	Mai Thị Ngọc ánh	28/02/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
680	18050679	Nguyễn Ngọc ánh	27/02/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
681	18050680	Vũ Phương ánh	07/06/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
682	18050682	Phạm Văn Bình	04/11/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
683	18050683	Tô Thị Bình	22/06/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
684	18050684	Trần Đức Bình	03/02/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
685	18050685	Vũ Kim Chi	14/05/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
686	18050686	Nguyễn Thị Chung	25/05/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
687	18050687	Đào Ngọc Chuyên	04/04/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
688	18050688	Hoàng Khánh Đạt	28/09/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
689	18050689	Phạm Minh Đạt	29/12/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
690	18050690	Hoàng Anh Đức	26/02/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
691	18050691	Lê Nguyên Đức	30/11/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
692	18050692	Phan Đình Đức	15/10/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
693	18050694	Nguyễn Thị Ngọc Dung	11/10/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
694	18050695	Lê Đức Dũng	18/11/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
695	18050698	Phạm Thùy Dương	21/03/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
696	18050699	Đào Hoàng Duy	31/12/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
697	18050700	Đặng Long Giang	19/07/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
698	18050701	Đinh Trà Giang	27/08/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
699	18050702	Nguyễn Thanh Giang	12/06/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
700	18050703	Nguyễn Trường Giang	04/11/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Học phí	Miễn / giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ	Ghi chú
701	18050704	Vũ Trường Giang	13/04/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
702	18050705	Bùi Thị Hồng Hà	30/11/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
703	18050707	Phạm Thị Thu Hà	10/02/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
704	18050708	Vũ Ngọc Hà	15/06/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
705	18050712	Nguyễn Thị Hằng	14/06/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
706	18050716	Nguyễn Thị Thanh Hậu	03/07/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
707	18050717	Lê Thị Hiền	17/08/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
708	18050718	Trần Thu Hiền	14/06/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
709	18050719	Vũ Trung Hiếu	04/12/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
710	18050720	Trương Thanh Hoa	02/02/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
711	18050721	Đình Bá Hoàng	12/05/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
712	18050722	Phạm Minh Hoàng	14/08/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
713	18050723	Phan Huy Hoàng	17/08/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
714	18050724	Nguyễn Thị Huệ	14/09/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
715	18050725	Tạ Thị Thu Huệ	06/12/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
716	18050726	Hoàng Mai Hương	24/02/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
717	18050727	Bùi Thị Hương	11/03/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
718	18050728	Đỗ Ngọc Huy	28/11/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
719	18050729	Dương Quốc Huy	01/06/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
720	18050730	Ngô Quang Huy	18/04/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
721	18050732	Vũ Huỳnh Anh Huy	28/10/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
722	18050734	Ngô Thị Khánh Huyền	13/10/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
723	18050735	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	25/03/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
724	18050736	Trần Việt Kết	11/05/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
725	18050737	Nguyễn Tuấn Khang	21/09/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
726	18050739	Trịnh Hồng Lê	19/12/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
727	18050741	Doãn Thị Thủy Linh	24/09/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
728	18050742	Hồ Nhật Linh	09/11/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
729	18050744	Lục Phạm Khánh Linh	30/09/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
730	18050745	Mai Thị Thủy Linh	02/10/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
731	18050746	Ngô Khánh Linh	26/07/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
732	18050747	Ngô Thị Diệu Linh	30/03/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
733	18050750	Nguyễn Trúc Linh	23/10/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
734	18050751	Phạm Thủy Linh	07/06/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
735	18050752	Trịnh Khánh Linh	04/12/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
736	18050753	Vũ Thủy Linh	16/08/1999	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
737	18050754	Nguyễn Thị Loan	14/06/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
738	18050755	Hoàng Ngọc Long	28/07/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
739	18050756	Phạm Kim Long	10/01/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
740	18050757	Trương Thế Long	12/12/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
741	18050759	Vũ Quốc Long	15/10/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
742	18050760	Bùi Trần Công Lực	24/04/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
743	18050761	Tổng Thị Hải Ly	26/08/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
744	18050762	Nguyễn Minh Lý	25/08/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
745	18050763	Đình Thị Mai	20/04/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
746	18050764	Đoàn Thủy Mai	29/01/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
747	18050765	Nguyễn Thị Mai	13/10/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Học phí	Miễn / giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ	Ghi chú
748	18050766	Vũ Thị Mai	18/06/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
749	18050767	Nguyễn Tiến Mạnh	30/12/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
750	18050768	Đoàn Anh Minh	02/01/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
751	18050770	Nguyễn Tuấn Minh	17/10/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
752	18050771	Đinh Huyền My	23/04/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
753	18050772	Kiều Thị Trà My	30/10/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
754	18050773	Phạm Đoàn Trà My	26/09/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
755	18050774	Bùi Thúy Nga	09/06/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
756	18050775	Hoàng Mai Ngân	18/09/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
757	18050776	Bùi Thị Bích Ngọc	06/03/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
758	18050778	Lê Thị Bảo Ngọc	16/04/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
759	18050782	Phạm Hoài Ngọc	08/12/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
760	18050697	Nguyễn Thuý Dương	08/07/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
761	18050781	Nguyễn Yến Ngọc	26/09/2000	QH-2018 QTKD CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
762	18050852	Đinh Thị An	08/12/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
763	18050853	Trịnh Thục An	16/01/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
764	18050854	Đào Thị Quỳnh Anh	03/09/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
765	18050855	Đỗ Hiền Anh	28/09/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
766	18050856	Lại Minh Anh	25/01/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
767	18050857	Lê Thị Châm Anh	26/06/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
768	18050858	Ngô Quỳnh Anh	03/07/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
769	18050859	Nguyễn Phương Anh	27/12/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
770	18050860	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	30/09/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
771	18050861	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	08/12/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
772	18050862	Phạm Ngọc Vân Anh	25/07/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
773	18050863	Trần Nam Anh	14/05/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
774	18050864	Trịnh Hữu Việt Anh	24/11/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
775	18050865	Ngô Thị ánh	22/04/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
776	18050866	Nguyễn Thị Ngọc ánh	17/05/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
777	18050867	Cao Gia Bách	09/10/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
778	18050868	Trần Việt Bảo	24/10/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
779	18050869	Phạm Bảo Châm	23/01/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
780	18050870	Vũ Minh Châu	17/09/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
781	18050871	Đào Thị Linh Chi	04/07/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
782	18050872	Hoàng Kim Chi	12/12/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
783	18050873	Lê Hoàng Linh Chi	23/05/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
784	18050874	Nguyễn Khánh Chi	09/10/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
785	18050875	Trần Phương Chi	08/09/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
786	18050878	Đỗ Hải Đăng	28/04/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
787	18050879	Phạm Thành Đạt	01/05/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
788	18050881	Ngô Tiến Đức	23/12/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
789	18050882	Trần Công Đức	09/10/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
790	18050883	Trịnh Đình Đức	27/03/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
791	18050884	Nguyễn Mạnh Dũng	22/11/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
792	18050885	Hoàng Ngọc Dương	11/07/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
793	18050886	Nguyễn Tùng Dương	28/08/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
794	18050889	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	09/10/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Học phí	Miễn / giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ	Ghi chú
795	18050890	Nguyễn Hương Giang	17/09/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
796	18050891	Lê Thị Minh Hằng	20/10/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
797	18050893	Nguyễn Thị Hiền	29/06/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
798	18050894	Bùi Thị Thu Hiền	27/10/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
799	18050896	Đỗ Thế Hiệp	26/10/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
800	18050897	Nguyễn Quang Hiếu	05/03/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
801	18050899	Nguyễn Thị Khánh Hòa	30/08/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
802	18050901	Phạm Huy Hoàng	26/12/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
803	18050902	Hồ Thị Huệ	24/02/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
804	18050903	Lê Minh Hương	03/07/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
805	18050904	Nguyễn Thị Diệu Hương	30/11/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
806	18050905	Kiều Quang Huy	11/03/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
807	18050908	Nguyễn Thanh Huyền	20/08/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
808	18050909	Nguyễn Trung Kiên	24/04/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
809	18050910	Đặng Tùng Lâm	16/01/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
810	18050911	Vũ Hoàng Lan	18/04/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
811	18050913	Đinh Diệu Linh	17/03/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
812	18050914	Đinh Hoàng Linh	26/08/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
813	18050916	Dương Thị Yến Linh	01/11/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
814	18050917	Nguyễn Bảo Linh	23/12/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
815	18050918	Nguyễn Khánh Linh	04/06/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
816	18050919	Nguyễn Thị Thủy Linh	20/11/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
817	18050920	Nguyễn Thùy Linh	07/08/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
818	18050876	Nguyễn Thị Chuyên	16/09/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
819	18050922	Phạm Ngọc Khánh Linh	05/12/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
820	18050923	Vũ Thùy Linh	03/02/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
821	18050924	Nguyễn Đăng Thanh Long	14/09/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
822	18050925	Nguyễn Phan Đình Long	04/06/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
823	18050926	Nguyễn Quỳnh Mai	20/08/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
824	18050927	Nguyễn Thị Hoa Mai	20/01/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
825	18050929	Nguyễn Ngọc Minh	25/02/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
826	18050930	Trần Công Minh	21/01/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
827	18050931	Trần Lê Minh	08/12/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
828	18050932	Nguyễn Hà My	01/04/1999	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
829	18050933	Nguyễn Thị Du Mỹ	13/10/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
830	18050934	Tô Hoàng Nam	22/12/1998	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
831	18050935	Trần Phương Nam	17/08/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
832	18050936	Đinh Vân Nga	24/09/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
833	18050937	Nguyễn Tô Nga	29/06/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
834	18050938	Lê Minh Ngọc	15/10/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
835	18050941	Trần Thị Ánh Ngọc	15/03/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
836	18050942	Nguyễn Thảo Nguyên	24/09/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
837	18050943	Mai Quỳnh Nhi	23/08/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
838	18050945	Tào Lê Yến Nhi	15/03/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
839	18050946	Trịnh Thị Phương Nhi	09/02/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
840	18050947	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	10/09/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
841	18050948	Vũ Trang Nhung	09/12/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Học phí	Miễn / giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ	Ghi chú
842	18050949	Lê Đức Phong	18/12/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
843	18050950	Trịnh Xuân Phong	25/09/1999	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
844	18050952	Nguyễn Thế Quang	18/04/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
845	18050953	Ngô Thị Thùy Sinh	10/03/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
846	18050954	Nguyễn Thanh Tâm	15/11/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
847	18050955	Đinh Thị Tăng	20/12/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
848	18050957	Nghiêm Chí Thành	13/12/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
849	18050958	Trịnh Đức Thành	30/03/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
850	18050960	Nguyễn Thị Phương Thảo	25/12/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
851	18050961	Nguyễn Thị Thảo	06/11/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
852	18050962	Vũ Phương Thảo	29/09/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
853	18050963	Lê Ngọc Thùy	01/05/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
854	18050966	Cao Thị Thùy Trang	26/06/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
855	18050967	Đinh Hà Trang	30/05/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
856	18050968	Nguyễn Minh Trang	09/10/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
857	18050969	Nguyễn Thu Trang	13/05/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
858	18050970	Nguyễn Yên Trang	10/08/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
859	18050971	Tạ Thị Phương Trang	27/08/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
860	18050972	Trần Thị Thu Trang	15/11/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
861	18050973	Trần Thu Trang	02/07/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
862	18050974	Trần Vũ Minh Triết	27/09/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
863	18050975	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	16/02/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
864	18050976	Nguyễn Đức Trung	21/12/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
865	18050977	Nguyễn Mạnh Trường	16/10/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
866	18050978	Khổng Gia Tường	12/01/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
867	18050981	Hoàng Long Tùng Văn	21/09/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
868	18050984	Phạm Kim Yên	04/12/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
869	18050985	Đào Thị Hải Yên	02/08/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
870	18050986	Nguyễn Thị Yên	30/06/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	
871	18050988	Nông Hoàng Khôi	24/08/2000	QH-2018 TCNH CLC K63 TT23	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	-	

Danh sách gồm 871 sinh viên.